

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt

(Năm 2023)

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ

a) Tên, loại hình quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT (VCAMBF)

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Quỹ hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc tạo một nguồn thu nhập định kỳ bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập ổn định.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): Không xác định.

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Quỹ không có danh mục tham chiếu.

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tính đến 31/12/2023: 6.128.966,95 chứng chỉ quỹ.

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 2. Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: a) Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ định kỳ là từ Thứ Hai (2) đến Thứ Sáu (6) hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ rơi vào ngày nghỉ lễ Tết, hoạt động giao dịch được chuyển sang kỳ kế tiếp.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 2. Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: a) Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ định kỳ là ngày Thứ Sáu (6) hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ rơi vào ngày nghỉ lễ Tết, hoạt động giao dịch được chuyển sang kỳ kế tiếp.	Nâng tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và kéo dài Thời Điểm Chốt Số Lệnh để tạo điều kiện thuận lợi về giao dịch cho Nhà đầu tư



2	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 4. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: là mười bốn giờ bốn mươi lăm phút (14h45) Ngày Làm Việc liền trước của Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Các lệnh mua, bán hay chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được Đại Lý Phân Phối nhận hợp lệ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.	Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 4. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: là mười bốn giờ (14h00) Ngày Làm Việc liền trước của Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Các lệnh mua, bán hay chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được Đại Lý Phân Phối nhận hợp lệ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.	
---	--	--	--

Ngày hiệu lực: 25/07/2023

- h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư/ Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo:

Tại Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt được tổ chức vào ngày ngày 12 tháng 04 năm 2023. Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung chính sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Điều 2: Tiếp tục lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023 là Công ty TNHH KPMG.

Điều 3: Chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2023: Tổng thù lao của Ban Đại Diện Quỹ năm 2023 là 72.000.000 VNĐ

Điều 4: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội

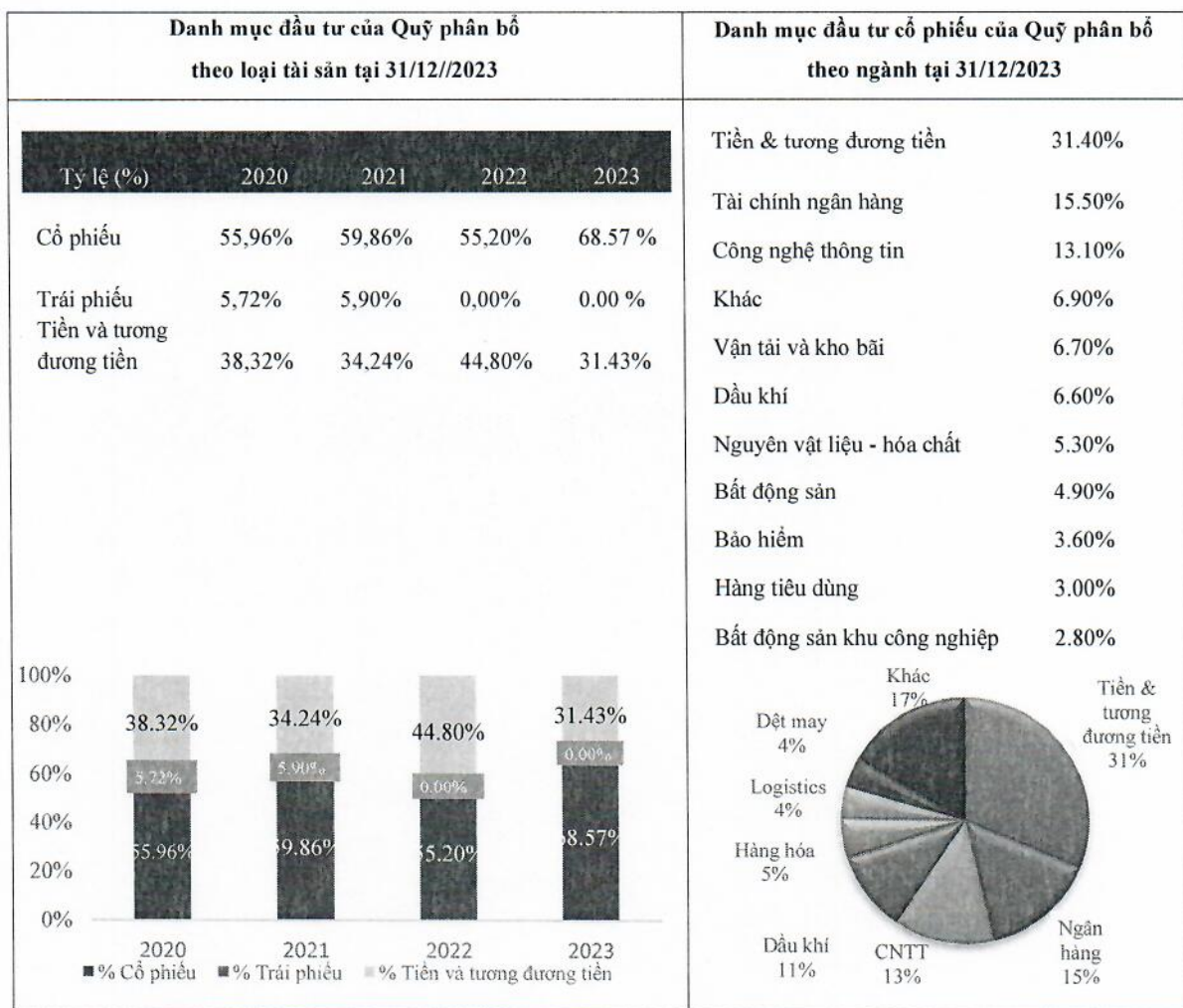
Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký

- i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng Giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Bản Việt đã tuân thủ theo quy định hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý Quỹ.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

- a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ

- Thông tin về danh mục đầu tư của Quỹ



▪ Thông tin về giá trị tài sản ròng của Quỹ

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo 31/12/2023	Kỳ báo cáo 31/12/2022	Kỳ báo cáo 31/12/2021
I	Tài sản ròng của quỹ	98.830.428.185	77.529.970.878	117.220.725.865
	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	6.128.966,95	5.737.082,56	7.071.151,75
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	16.125,14	13.513,83	16.557,32
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	17.288,00	16.933,07	16.759,48
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	14.011,22	12.852,36	12.492,76
II	Tổng thu nhập của quỹ	17.275.019.041	(19.093.606.999)	30.315.204.423
	Thu nhập từ lãi tiền gửi	1.677.309.341	1.593.692.656	1.074.305.829
	Thu nhập từ cổ tức	1.161.894.000	1.754.103.945	1.744.027.794

	Thu nhập từ bán các khoản đầu tư	2.543.659.853	2.118.817.045	16.082.336.009
	Chênh lệch giảm do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	11.892.155.847	(24.560.220.645)	11.414.534.791
III	Tổng chi phí của quỹ	2.194.935.484	2.370.653.181	2.166.107.705
IV	Lợi nhuận của quỹ	15.080.083.557	(21.464.260.180)	28.149.096.718
V	Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ (%)	2,16%	2,00%	1,82%
VI	Tỷ lệ vòng quay danh mục trong kỳ	0,76	0,93	1,13

Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- Trong thời hạn 12 tháng (01 năm) từ ngày 31/12/2022 - 31/12/2023: 19,32%
- Trong thời hạn 36 tháng (03 năm) từ ngày 31/12/2021 - 31/12/2023: 29,46%
- Trong thời hạn 60 tháng (05 năm) từ ngày 31/12/2019 - 31/12/2023: 47,48%

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định rà soát bởi một tổ chức độc lập là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán dựa trên dữ liệu từ HOSE và HNX.

d) Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

a) Thuyết minh về việc thay đổi công ty quản lý quỹ (nếu có): Không có

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được các mục tiêu đầu tư: Quỹ vẫn theo đuổi các mục tiêu đầu tư đề cập trong Bản cáo bạch

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Không có

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Không có

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:

Với quan điểm “lạc quan thận trọng” đối với thị trường năm 2023 trước các rủi ro về lạm phát và các biến số vĩ mô khó lường liên quan đến địa chính trị trên toàn cầu, chiến lược đầu tư năm 2023 theo hướng:

- Tập trung các nhóm cổ phiếu phòng thủ;
- Tăng tỷ trọng các cổ phiếu có lợi suất cổ tức hấp dẫn;

- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư và giải ngân mới các cổ phiếu với triển vọng hồi phục mạnh mẽ sau đại dịch.
- f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: Tỷ trọng cổ phiếu tăng so với kỳ báo cáo trước.
- g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này, tại kỳ báo cáo gần nhất:
 - Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 31/12/2022: 13.513,83 VNĐ.
 - Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 31/12/2023: 16.125,14 VNĐ tăng 19,32%.
- h) Đánh giá biến động thị trường trong kỳ báo cáo:

GDP Quý 4 tăng trưởng tích cực nhưng vẫn dưới mức chỉ tiêu đề ra

GDP quý 4/2023 tăng trưởng xu hướng tích cực với mức +6,72% YoY, trong khi quý 1 +3,28%, quý 2 +4,05% và quý 3 +5,47%. Tính chung năm 2023, tăng trưởng GDP đạt 5,05% GDP, chỉ cao hơn năm 2020-2021.

Ngành dịch vụ là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế khi tăng 6,82% YoY, đóng góp 62,29%. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74% YoY, nhờ đầu tư công tăng mạnh mẽ. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83% YoY.

Lạm phát được kiểm soát

Lạm phát chung và lạm phát cơ bản lần lượt là 3,25% và 4,16% YoY trong năm 2023, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra.

Lạm phát hạ nhiệt trong tháng 12 nhờ nhóm Giao thông (-1,88% MoM) do giá xăng giảm (-5,31% MoM). Tính chung cả năm, lạm phát bị áp lực bởi học phí (+7,44% YoY), giá điện (+4,86% YoY) và giá gạo (+6,77% YoY).

Vốn FDI đăng ký tích cực vào Việt Nam

Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam quý 4 đạt gần 16,4 tỷ USD, +142% QoQ. Tính chung cả năm đạt gần 36,61 tỷ USD, +32% YoY (so với năm 2022 -11% YoY). Trong đó, vốn đăng ký cấp mới đạt 20,19 tỷ USD, +62% YoY; vốn góp mua cổ phần đạt 8,54 tỷ USD, +66% YoY.

Giải ngân FDI năm 2023 đạt mức kỷ lục với 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% YoY. Riêng tháng 12, vốn FDI thực hiện đạt 2,93 tỷ USD, tăng 30% so với tháng 11 và tăng 8% so với cùng kỳ 2022.

Xuất nhập khẩu chưa có dấu hiệu phục hồi rõ ràng

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trong Quý 4 tiếp tục tăng trưởng dương, +2% QoQ và 6% YoY. Trong đó, xuất khẩu đạt 94,9 tỷ USD, +1% QoQ (trong khi Quý 3 +10%), nhập khẩu đạt 88,3 tỷ USD, +4% QoQ (trong khi Quý 3 +10%). Tính chung cả năm 2023, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 683 tỷ USD, -6,6% YoY. Lũy kế cả năm, cán cân thương mại ghi nhận thặng dư ở mức 28 tỷ USD (so với năm 2022 12,1 tỷ USD).

Tỷ giá được giữ ổn định

Với kỳ vọng Fed cắt giảm lãi suất, chỉ số DXY trong Quý 4 giảm xuống quanh mốc 101 điểm, mức thấp nhất trong 1 năm. Do đó, cả năm 2023, với sự sụt giảm mạnh của chỉ số DXY (-2,1% YoY), sự mất giá của

Đồng Việt Nam (VND) đã quay trở lại mức dưới 3% YoY.

Tăng trưởng tín dụng hồi phục mạnh mẽ trong tháng 12

Tăng trưởng tín dụng đã tăng tốc lên mức 9,15% YTD tính đến cuối tháng 11 và tăng đột biến lên 13,5% YTD (+4% MoM) tính tới cuối tháng 12/2023.

Tính đến cuối tháng 10/2023, tốc độ tăng trưởng tín dụng cải thiện ở một số ngành như Thương mại (+15,3% YoY), Vận tải và Viễn thông (+11,2% YoY), Sản xuất và Công nghiệp (+6,5% YoY so với +4,9% trong 9T2023), trong khi Bất động sản và Xây dựng tiếp tục chậm lại.

Thị trường chứng khoán năm 2023

Thị trường chứng khoán diễn biến tương đối tích cực ở nửa đầu năm, có thời điểm VNIndex ghi nhận mức tăng gần 24% so với đầu năm, đạt hơn 1.255 điểm. Động lực chính là chính sách tiền tệ nới lỏng của Ngân hàng Nhà nước cùng với 4 lần cắt giảm lãi suất điều hành nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, thị trường bước vào đợt điều chỉnh mạnh trong Quý 3 khi VN-Index giảm 24,44% cùng thanh khoản sụt giảm mạnh và áp lực bán của khối ngoại. Tính đến ngày 29/12/2023, chỉ số VNIndex đạt 1.129,93 điểm, tăng 3,27% so với tháng 11 và tăng 12,2% so với cuối năm 2022. Giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 15.120 tỷ đồng, giảm 11,07% so với năm 2022.

- i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có.
- j) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của cổ đông nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có.
- k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có
- l) Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này, Quỹ Đầu tư Cân Bằng Bản Việt đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Việc đầu tư và các giao dịch tài sản: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ VCAMBF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ VCAMBF: đã phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Việc phát hành bổ sung và mua lại Chứng chỉ Quỹ: phù hợp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ đã thực hiện việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ:

- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: Phát hành thêm 1.104.184,8 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành là 17.618.623.958 đồng.

- Mua lại chứng chỉ Quỹ: Quỹ mua lại 712.300,41 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành 11.398.250.208 đồng.

e) Việc phân chia lợi nhuận Quỹ trong kỳ báo cáo: Quỹ VCAMBF không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền (nếu có)

- *Dịch vụ Ngân hàng giám sát:*

Bên nhận ủy quyền: Ngân hàng TMCP Phát triển và Đầu tư Việt Nam, chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Địa chỉ: Số 56 (sau) – 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ quản trị quỹ

- *Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:*

Bên nhận ủy quyền: Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (31/12/2023)	Tỷ lệ (% tổng chi phí hoạt động)
1	Phí dịch vụ lưu ký	292.538.124	14,73%
2	Phí dịch vụ quản trị quỹ	198.000.000	9,97%
3	Phí giám sát quỹ	66.000.000	3,32%
4	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	142.503.227	7,18%

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quỹ trong năm 2023.
- Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ VCAMBF, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản cũng như dịch vụ đăng ký đối với Quỹ VCAMBF, thể hiện trên một số nội dung như sau:
 - Thực hiện việc cầm giữ và lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, lưu ký các chứng khoán niêm yết của Quỹ, đồng thời duy trì các sổ sách thể hiện rõ tài sản của Quỹ là thuộc sở hữu của Quỹ và tách bạch với các tài sản khác;
 - Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
 - Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo liên quan tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập theo các cách thức chính xác và chuyên nghiệp và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
 - Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp;

Báo Cáo Giám Sát hoạt động Quỹ mở được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Giám Đốc Quỹ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trương Thị Thanh Ngọc

